**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**



**HÀ NỘI, 02/2014**

**LỜI NÓI ĐẦU**

N

gày 19 tháng 7 năm 2013, Nghị định số 79/2013/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê (sau đây viết tắt là Nghị định số 79) đã được ban hành nhằm bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về thống kê; bảo đảm thu thập, tổng hợp được những thông tin thống kê trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ các cơ quan Đảng và nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về thống kê. Trước yêu cầu cấp thiết đó, công tác thông tin, tuyên truyền về Nghị định có ý nghĩa quan trọng nhằm nêu cao trách nhiệm trong việc tổ chức, thực hiện Nghị định, đảm bảo cho các tính chất đã nêu của Nghị định được thực thi một cách có hiệu quả nhất tới các cá nhân, tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê, điều tra thống kê, cá nhân, tổ chức phổ biến và sử dụng thông tin thống kê, cá nhân, tổ chức được điều tra thống kê.

Để thống nhất nội dung phổ biến Nghị định số 79 trong toàn Ngành, Tổng cục biên soạn tài liệu phổ biến này làm cơ sở cho các đơn vị tham khảo. Tài liệu gồm 3 phần:

***Phần một - Những vấn đề chung***

***Phần hai - Giới thiệu Nghị định số 79/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê***

***Phần ba - Tổ chức thực hiện***

Trong quá trình biên soạn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Tập thể Ban soạn thảo mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các tổ chức, cá nhân để công tác tuyên truyền, phổ biến ngày càng được nâng cao.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BAN SOẠN THẢO** |

**PHẦN I**

**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**1. Cơ sở pháp lý**

Việc biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 79 trong toàn ngành Thống kê được thực hiện trên cơ sở Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 79 đã ban hành kèm theo Quyết định số 884/QĐ-TCTK ngày 28/8/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê. Kế hoạch này nêu ra mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin; cũng như hình thức tuyên truyền, phổ biến; và quy định tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 79.

Nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến được thực hiện theo Luật phổ biến giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012 và Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

**2. Mục đích, ý nghĩa**

Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 79 là cơ sở pháp lý cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến được diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, cũng như đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong việc tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến tại các đơn vị trong toàn ngành Thống kê.

Tài liệu này góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa, nội dung của Nghị định số 79 đối với cá nhân, tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê và điều tra thống kê; cá nhân, tổ chức phổ biến và sử dụng thông tin thống kê; cá nhân, tổ chức được điều tra thống kê, làm cho mọi hoạt động trong công tác thống kê được triển khai đúng quy định của pháp luật, tránh những sai phạm đã nêu trong Nghị định.

Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 79 cũng là cơ sở cho việc xây dựng các văn bản tuyên truyền, phổ biến các hoạt động khác của ngành Thống kê sau này.

**3. Nguyên tắc trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến**

- Công tác tuyên truyền Nghị định số 79 phải thực hiện thường xuyên, liên tục, có tính kế thừa, có trọng tâm trọng điểm;

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến phải đầy đủ, chính xác, kịp thời. Hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện phải dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với đặc điểm từng đối tượng, bảo đảm hiệu quả và thiết thực;

- Gắn công tác tuyên truyền với việc triển khai các hoạt động thu thập và phổ biến thông tin của ngành Thống kê, cũng như gắn với việc tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Ngành.

- Chấp hành nghiêm các chủ trương chính sách của Đảng, các quy định của pháp luật Thống kê và định hướng phát triển của ngành Thống kê nêu tại Chiến lược phát triển Thống kê giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

**PHẦN II**

**GIỚI THIỆU NGHỊ ĐỊNH SỐ 79/2013/NĐ-CP NGÀY 19/7/2013 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỐNG KÊ**

**1. Sự cần thiết ban hành Nghị định số 79**

Nghị định số 14/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê được xây dựng dựa trên nguyên tắc cơ bản và nội dung của Luật Thống kê, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; tuân thủ những quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và những văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác. Trong những năm qua, việc triển khai thực hiện Nghị định số 14/2005/NĐ-CP đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác thống kê, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về thống kê, bảo đảm thu thập, tổng hợp được những thông tin thống kê phản ánh sát thực, kịp thời phục vụ các cơ quan Đảng và Nhà nước các cấp trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về thống kê. Sau gần 8 năm thực hiện, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước có nhiều thay đổi, Nghị định số 14/2005/NĐ-CP không còn phù hợp bởi những lý do sau:

* Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012 thay thế Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002, Pháp lệnh sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 08 tháng 3 năm 2007 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008, trong đó có những thay đổi cơ bản về: Hình thức xử phạt, mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, việc quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính.
* Mặt khác, việc triển khai, thực hiện Luật Thống kê năm 2003 từng bước đi vào cuộc sống, các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê ngày càng được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động thống kê nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cấp uỷ Đảng, Nhà nước và người dùng tin.
* Nghị định số 14/2005/NĐ-CP chưa bao quát hết phạm vi điều chỉnh cho cả 3 loại đối tượng (cung cấp thông tin thống kê, sử dụng thông tin thống kê và người làm công tác thống kê) và chưa đề cập chi tiết các hành vi vi phạm về sử dụng thông tin thống kê; công bố thông tin thống kê; quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê; điều tra thống kê của các tổ chức, cá nhân ngoài tổ chức thống kê nhà nước.
* Một số hành vi bị nghiêm cấm quy định trong Luật Thống kê chưa giải thích rõ trong Luật nhưng đã được qui định trong Nghị định số 14/2005/NĐ-CP nên khi vận dụng trong thực tế rất khó khăn như: Cố ý trì hoãn việc thực hiện yêu cầu của điều tra viên thống kê; từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của điều tra viên được qui định trong phương án điều tra thống kê; cản trở việc điều tra thống kê; khai man hoặc ép buộc người khác khai man thông tin trong điều tra thống kê; báo cáo thống kê sai sự thật, v.v.
* Chưa qui định cụ thể các hành vi vi phạm và mức xử phạt tương ứng về các vi phạm như: Công bố thông tin thống kê không đúng thẩm quyền; công bố thông tin thống kê chậm so với thời hạn qui định; cản trở việc tiếp cận các thông tin thống kê theo qui định được phép tiếp cận.
* Mức phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê quá thấp, không đủ răn đe và không còn phù hợp với thực tế hiện nay.

 Ngoài ra, còn có những lý do liên quan tới nhận thức chấp hành pháp luật thống kê ở một số tổ chức, cá nhân cũng như công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê hiện nay, cụ thể như sau:

* Nhận thức của lãnh đạo, công chức và viên chức ở một số cơ quan, đơn vị về công tác thống kê chưa đầy đủ, chưa thấy hết được ý nghĩa và tầm quan trọng của thông tin thống kê trong việc đánh giá, hoạch định các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; người làm công tác thống kê cơ sở vừa thiếu, vừa yếu về chuyên môn lại không ổn định;
* Mặt khác, ở một số đơn vị, người làm thống kê chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ về chế độ báo cáo thống kê hoặc tiếp cận công tác thống kê chưa được đầy đủ, vì vậy chưa nắm vững chế độ báo cáo thống kê do Nhà nước quy định;

- Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước chưa được thực hiện theo đúng quy định của Luật Thống kê, của Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, còn có nơi, sự phối kết hợp giữa các phòng nghiệp vụ trong cùng một đơn vị để tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê chưa tốt.

- Hoạt động của thanh tra thống kê chưa có quy chế tổ chức, hoạt động theo yêu cầu của Luật Thanh tra và Luật Thống kê; Công chức làm công tác thanh tra chuyên trách ít, còn kiêm nhiệm một số công tác khác nên thiếu tính chủ động trong hoạt động thanh tra; một số hành vi vi phạm không được phát hiện kịp thời và xử phạt không nghiêm, tình trạng vi phạm pháp luật phổ biến và kéo dài nhiều năm nhưng chưa có biện pháp hữu hiệu để chấn chỉnh, củng cố, ngăn chặn kịp thời; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm chưa kiên quyết, còn né tránh, nể nang, kết luận thanh tra có vi phạm nghiêm trọng nhưng không lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt hoặc phạt với mức quá nhẹ đã làm giảm tác dụng và hạn chế tính nghiêm minh của Nghị định số 14/2005/NĐ-CP.

Với các lý do đã nêu ở trên, việc xây dựng, ban hành Nghị định 79/2013/NĐ-CP thay thế Nghị định số 14/2005/NĐ-CP nhằm khắc phục các hạn chế, đáp ứng thực tiễn là cần thiết.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị định số 79**

* Tuân thủ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Thống kê ngày 17 tháng 6 năm 2003; Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê.
* Kế thừa các quy định hợp lý, còn phù hợp với thực tiễn của Nghị định số 14/2005/NĐ-CP đồng thời rà soát chỉnh sửa, loại bỏ các quy định không phù hợp thực tiễn, không khả thi, đã quy định cụ thể trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 hoặc không thống nhất với văn bản pháp luật hiện hành.
* Nghiên cứu, bổ sung các quy định mới phát sinh trong thực tiễn thi hành. Điều chỉnh mức xử phạt bằng tiền phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và thực tiễn, bảo đảm khả thi trong xử phạt.

**3. Kết cấu của Nghị định số 79**

Nghị định số 79 bao gồm 4 Chương và 23 Điều, giảm đi 2 Chương và 16 Điều so với Nghị định 14/2005/NĐ-CP (gồm 6 Chương và 39 Điều).

Kết cấu cụ thể của Nghị định số 79 như sau:

**Chương I. Những quy định chung** (gồm 4 Điều, từ Điều 1 đến Điều 4)

**Chương II. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả** (gồm 12 Điều, từ Điều 5 đến Điều 16)

Chương này quy định chi tiết các hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt tương ứng với 4 nhóm hành vi quy định tại Điều 1.

**Chương III. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính** (gồm 5 Điều, từ Điều 17 đến Điều 21)

Chương này quy định cụ thể về phạm vi, thẩm quyền xử phạt của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện, Chánh Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Cục Thống kê), Trưởng đoàn thanh tha chuyên ngành Thống kê, Thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành Thống kê và các lực lượng khác theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

**Chương IV. Điều khoản thi hành** (gồm 2 Điều, Điều 22 và Điều 23)

Chương này quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

**PHẦN III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trọng tâm, trọng điểm tuyên truyền, phổ biến**

* Đối tượng cần tập trung phổ biến nội dung Nghị định số 79 bao gồm:
* Công chức, viên chức của các đơn vị hành chính, các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Tổng cục Thống kê;
* Đối tượng làm công tác thanh tra thống kê thuộc hệ thống Thống kê tập trung;
* Công chức thống kê tại Cục Thống kê và Chi cục Thống kê huyện, quận, thành phố, thị xã;
* Cán bộ kế toán - thống kê của các doanh nghiệp, thống kê cấp xã,...
* Quần chúng nhân dân.
* Nội dung trọng điểm cần phổ biến, tuyên truyền:

Công tác tuyên truyền Nghị định số 79 ngoài việc tập trung phổ biến nội dung toàn văn của Nghị định, cần tập trung tuyên truyền, phổ biến rõ các vấn đề sau:

* Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê;
* Hình thức xử phạt tương ứng với các hành vi vi phạm hành chính;
* Biện pháp khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm hành chính;
* Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cấp.

Các vấn đề trên đây cần được trình bày với ví dụ tình huống thực tế để thấy được tính thực tiễn của vấn đề.

Bên cạnh đó, cũng cần phổ biến để đối tượng tuyên truyền nắm được ý nghĩa, vai trò của Nghị định số 79 trong lĩnh vực thống kê. Đó là, công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 79 nhằm đảm bảo mục tiêu đã nêu trong Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030: “*Chất lượng thông tin ngày càng cao, phục vụ việc hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp*”.

**2. Biện pháp tổ chức và hình thức tuyên truyền, phổ biến**

*2.1 Hình thức*

* Tổ chức hội nghị phổ biến cho từng loại đối tượng khác nhau;
* Tuyên truyền trên các báo in, báo điện tử trong và ngoài Ngành;
* Tuyên truyền trên đài phát thanh, truyền hình từ Trung ương tới địa phương;
* Đăng bài trên Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan Trung ương và địa phương;
* Phát hành đĩa CD ROM Hỏi - Đáp để phát trên hệ thống phát thanh xã, phường;Tuyên truyền trên bảng điện tử LED;
* Treo băng rôn.

*2.2 Biện pháp tổ chức*

Các hình thức tuyên truyền, phổ biến không nhất thiết áp dụng toàn bộ tới mọi đối tượng. Tùy từng thời gian, đặc điểm của các đơn vị, các hình thức tuyên truyền, phổ biến sẽ được lựa chọn phù hợp nhằm vừa đảm bảo Nghị định số 79 được phổ biến rộng rãi vừa đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Việc áp dụng và triển khai các hình thức tuyên truyền, phổ biến nêu trên tại các đơn vị sẽ căn cứ vào nội dung tổ chức thực hiện được trình bày tại Mục 3 trong Chương này. Trong đó, tập trung vào hoạt động tổ chức các hội nghị phổ biến, quán triệt.

Sau một năm tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 79, các đơn vị sẽ thực hiện sơ kết đánh giá kết quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến Nghị định này để từ đó rút ra những bài học, kinh nghiệm cho công tác tuyên truyền, phổ biến các hoạt động khác trong ngành Thống kê được tốt hơn. Báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 79 được gửi về Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê (PCTT). Vụ PCTT tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Tổng cục.

**3. Tổ chức thực hiện**

***3.1 Đối với công chức, viên chức của các đơn vị hành chính thuộc Tổng cục, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục đóng trên địa bàn Hà Nội***

* Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê phối hợp với Thanh tra Tổng cục tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt cho công chức, viên chức của các đơn vị hành chính thuộc Tổng cục, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nội dung hội nghị bao gồm:

- Nêu vai trò, ý nghĩa của Nghị định số 79 trong lĩnh vực thống kê. Sự khác biệt cơ bản giữa Nghị định số 79 so với Nghị định số 14 trước đây. Đồng thời, lồng ghép nội dung giới thiệu và hướng dẫn áp dụng Luật xử lý vi phạm hành chính bởi đây là văn bản pháp lý cao nhất trong việc xử lý vi phạm hành chính nói chung, và là cơ sở của quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê nói riêng.

- Trình bày cụ thể, rõ ràng các nội dung quan trọng của Nghị định số 79 để các cán bộ công chức, viên chức cơ quan Tổng cục hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong quá trình thực thi công vụ, đặc biệt là việc tham gia chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cuộc điều tra, Tổng điều tra.

+ Các nội dung trình bày tại Hội nghị như sau:

* Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê là những lỗi phát sinh thường gặp khi tiến hành thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin thống kê từ các cuộc điều tra, Tổng điều tra, lưu trữ, phổ biến dữ liệu thống kê;
* Các tình huống: là những hoạt động thực tế diễn ra trong các cuộc điều tra thống kê và có ảnh hưởng tới chất lượng thông tin thống kê và kết quả của những cuộc điều tra;
* Biện pháp khắc phục hậu quả là những phương án đưa ra nhằm khắc phục những hành vi vi phạm hành chính. Nghị định số 79 đã nêu tới 4 biện pháp khắc phục tại Điều 3 của Nghị định.

Ví dụ: Tình huống: trong hoạt động điều tra thống kê, một số hành vi vi phạm như sau: nộp chậm, nộp không đủ phiếu/biểu điều tra thống kê, ghi không đủ các thông tin vào phiếu/biểu điều tra. Biện pháp khắc phục đưa ra là thu hồi phiếu/biểu điều tra.

Các tình huống và hành vi vi phạm được tóm tắt trong Bảng 3.1

***Bảng 3.1 – Tình huống vi phạm và hành vi vi phạm***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tình huống vi phạm** | **Hành vi vi phạm** |
| Trong các hoạt động điều tra thống kê nhà nước | * Trì hoãn việc thực hiện yêu cầu của điều tra viên;
* Nộp chậm phiếu/biểu điều tra thống kê dưới 05 ngày và 10 ngày trở lên;
* Nộp không đủ phiếu/biểu điều tra thống kê;
* Ghi không đủ các thông tin vào phiếu/biểu điều tra;
* Ghi sai lệch thông tin trong phiếu điều tra;
* Ghi không trung thực, sai sự thật;
* Tự ý ghi thông tin mà không tiến hành điều tra thực tế;
* Không thực hiện hoặc cản trở điều tra thống kê;
* Khai man, ép buộc người khác khai man;
* Không gửi cơ sở dữ liệu cuộc điều tra cho cơ quan có thẩm quyền sau 15 ngày công bố kết quả điều tra;
* Không cung cấp trực tuyến nội dung và số liệu điều tra thống kê tới thiết bị truy xuất theo yêu cầu của cơ quan tiến hành điều tra và người thực hiện điều tra.
 |
| Điều tra thống kê ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước | * Không gửi kết quả điều tra;
* Tiến hành điều tra ngoài phạm vi chức năng, lĩnh vực hoạt động khi chưa được sự đồng ý;
* Điều tra không có quyết định điều tra, phương án điều tra hoặc lợi dụng điều tra thống kê làm phương hại đến lợi ích quốc gia mà chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
 |
| Sử dụng mẫu biểu báo cáo thống kê | - Lập báo cáo thống kê không đúng mẫu biểu. |
| Thời hạn báo cáo thống kê, báo cáo tài chính | * Nộp báo cáo chậm. Thời gian vi phạm của từng loại báo cáo phải được chỉ rõ;
* Không báo cáo.
 |
| Yêu cầu đầy đủ của báo cáo thống kê | * Báo cáo không đầy đủ số lượng hoặc chỉ tiêu thống kê của báo cáo thống kê tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.
 |
| Phương pháp thống kê | * Lập báo cáo thống kê không đúng quy định về phương pháp tính chỉ tiêu trong báo cáo thống kê;
* Lập báo cáo thống kê không đúng quy định về phạm vi thu thập số liệu thống kê.
 |
| Yêu cầu chính xác của báo cáo thống kê | * Lập báo cáo thống kê không đầy đủ nguồn số liệu;
* Giả mạo báo cáo thống kê, khai man số liệu;
* Thỏa thuận, ép buộc người khác giả mạo báo cáo thống kê.
 |
| Khai thác cơ sở dữ liệu thống kê | * Trì hoãn việc cung cấp cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu;
* Không cung cấp đầy đủ cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu;
* Không cung cấp các điều kiện kỹ thuật để khai thác cơ sở dữ liệu thống kê;
* Không cung cấp cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu;
* Cản trở việc khai thác cơ sở dữ liệu thống kê.
 |
| Phổ biến thông tin thống kê | * Phổ biến những số liệu, tài liệu thống kê chưa được phép công bố nhưng không thuộc danh mục bí mật nhà nước;
* Phổ biến thông tin thống kê sai sự thật.
 |
| Sử dụng thông tin thống kê | * Không ghi rõ nguồn gốc của thông tin thống kê khi phổ biến, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, ấn phẩm;
* Trích dẫn không đúng nguồn gốc thông tin thống kê;
* Làm sai lệch các thông tin thống kê đã được công bố.
 |
| Bảo quản, lưu trữ tài liệu thống kê | * Để hư hỏng phiếu/biểu điều tra, báo cáo thống kê có chứa thông tin thống kê trong thời hạn lưu trữ;
* Để thất lạc phiếu/biểu điều tra, báo cáo thống kê;
* Hủy bỏ phiếu/biểu điều tra, báo cáo thống kê khi chưa hết hạn lưu trữ.
 |
| Bảo mật thông tin cá nhân của từng cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin thống kê | - Tiết lộ thông tin thống kê của từng cá nhân, tổ chức khi chưa được sự đồng ý. |

+ Yêu cầu của Hội nghị phổ biến, quán triệt:

Những nội dung đã nêu ở trên cần phải được phổ biến rõ ràng. Khi lấy ví dụ minh họa phải có dẫn chứng phiếu cụ thể và sát thực như trong các cuộc điều tra, Tổng điều tra, cũng như nêu ra các tình huống thực tế đã xảy ra.

Các đối tượng tuyên truyền, phổ biến tại Hội nghị phải nắm rõ các tình huống và hành vi phạm để phổ biến lại tới các đối tượng điều tra trong các hoạt động điều tra chuyên môn của đơn vị nhằm tránh những hành vi vi phạm diễn ra và tái diễn trong những cuộc điều tra, Tổng điều tra sau, làm ảnh hưởng đến chất lượng và kết quả của cuộc điều tra.

* Tạp chí Con số và Sự kiện, Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê thường xuyên đăng tải các tin tức liên quan hoạt động tuyên truyền, phổ biến Nghị định của Ngành, của các địa phương lên tạp chí và trang thông tin điện tử của Ngành.

Tài liệu đăng tải bao gồm toàn văn Nghị định số 79, Bảng so sánh giữa Nghị định số 14 và Nghị định số 79, Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến trong toàn Ngành.

***3.2 Đối với đối tượng làm công tác thanh tra thống kê thuộc hệ thống Thống kê tập trung***

Hội nghị Tập huấn cho cán bộ làm công tác thanh tra thống kê cần được tổ chức để hướng dẫn thi hành Nghị định số 79, cách xử lý các tình huống vi phạm hành chính trong hoạt động Thống kê, nắm được các hình thức xử phạt và mức phạt tiền. Từ đó, các cán bộ thanh tra tại các Cục Thống kê sẽ phổ biến lại tới các phòng nghiệp vụ, các Chi cục trong các cuộc họp giao ban để mọi cán bộ, công chức, viên chức nắm rõ được các hành vi vi phạm, tránh và giảm thiểu những vi phạm hành chính đã nêu.

* Thành phần tham dự Hội nghị:
* Chánh Thanh tra và thanh tra viên Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
* Đại diện Lãnh đạo Tổng cục Thống kê phụ trách Thanh tra;
* Cán bộ được giao nhiệm vụ Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Tổng cục Thống kê;
* Cán bộ được giao nhiệm vụ Trưởng đoàn thanh tra Cục thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
* Công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thống kê đang thi hành công vụ.
* Các nội dung trình bày tại Hội nghị bao gồm:
* Các tình huống vi phạm *(như đã nêu trong Bảng 3.1)*;
* Các hành vi vi phạm *(như đã nêu trong Bảng 3.1)*;
* Đối tượng bị xử phạt. Theo Điều 2 của Nghị định số 79, 03 nhóm đối tượng bị xử phạt khi vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thống kê bao gồm:

 - Cá nhân, tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê, điều tra thống kê;

 - Cá nhân, tổ chức phổ biến và sử dụng thông tin thống kê;

 - Cá nhân, tổ chức được điều tra thống kê.

* Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra và công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Thống kê theo tóm tắt trong Bảng 3.2
* Hình thức xử phạt ứng với các hành vi vi phạm hành chính.

 Các hình thức xử phạt bao gồm: Cảnh cáo, phạt tiền.

 Căn cứ vào tính chất của hành vi vi phạm mà mức phạt tiền khác nhau. Mức phạt thấp nhất là 300.000 đồng, mức phạt cao nhất là 30.000.000 đồng.

Các mức xử phạt được tóm tắt trong Bảng 3.3.

* Biện pháp khắc phục.

***Bảng 3.2 – Tóm tắt thẩm quyền xử phạt của Thanh tra và công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Thống kê***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thẩm quyền xử phạt** |
| Chánh Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê | * Phạt cảnh cáo;
* Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;
* Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt;
* Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định số 79.
 |
| Cục trưởng Cục Thống kê; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ KHĐT; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành TCTK  | * Phạt cảnh cáo;
* Phạt tiền đến 21.000.000 đồng;
* Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt;
* Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định số 79.
 |
| Trưởng đoàn thanh tra Cục Thống kê | * Phạt cảnh cáo;
* Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;
* Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt;
* Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định số 79.
 |
| Thanh tra viên Bộ KHĐT; Công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thống kê đang thi hành công vụ | * Phạt cảnh cáo;
* Phạt tiền đến 300.000 đồng
* Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt.
 |

***Bảng 3.3 – Mức xử phạt ứng với các hành vi vi phạm***

|  |  |
| --- | --- |
| **Mức xử phạt** | **Hành vi vi phạm** |
| Cảnh cáo | * Trì hoãn việc thực hiện yêu cầu của điều tra viên thống kê theo quy định của phương án điều tra;
* Nộp báo cáo chậm:

+ Dưới 05 ngày đối với báo cáo thống kê tháng;+ Dưới 10 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng;+ Dưới 15 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính năm* Trì hoãn việc cung cấp cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu;
* Không ghi rõ nguồn gốc của thông tin thống kê khi phổ biến, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, ấn phẩm;
* Để hư hỏng phiếu/biểu điều tra, báo cáo thống kê có chứa thông tin thống kê trong thời hạn lưu trữ theo quy định nhưng còn khả năng khôi phục;
 |
| Phạt tiền từ 300.000 đến 1.000.000 | * Nộp chậm phiếu/biểu điều tra thống kê dưới 05 ngày;
* Nộp không đủ phiếu/biểu điều tra thống kê;
* Ghi không đủ các thông tin có phát sinh vào phiếu/biểu điều tra thống kê
 |
| Phạt tiền từ 1.000.000 đến 3.000.000 | * Nộp chậm phiếu/biểu điều tra thống kê từ 05 ngày đến dưới 10 ngày;
* Lập báo cáo thống kê không đúng với mẫu biểu;
* Nộp báo cáo chậm:

+ Từ 05 đến dưới 10 ngày đối với báo cáo thống kê tháng;+ Từ 10 ngày đến dưới 15 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng;+ Từ 15 đến dưới 20 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính năm* - Báo cáo không đầy đủ số lượng biểu hoặc chỉ tiêu thống kê của báo cáo thống kê tháng;
 |
| Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng | * Nộp báo cáo chậm:

+ Từ 10 ngày đến 15 ngày đối với báo cáo thống kê tháng;+ Từ 15 ngày đến dưới 20 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng;+ Từ 20 ngày đến dưới 30 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính năm* Báo cáo không đầy đủ số lượng biểu hoặc chỉ tiêu thống kê của báo cáo thống kê quý, 6 tháng, 9 tháng;
* Không cung cấp đầy đủ cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu;
 |
| Phạt tiền từ 3.000.000 đến 7.000.000 | * Ghi sai lệch thông tin ban đầu do cá nhân, tổ chức được điều tra thống kê đã cung cấp vào phiếu điều tra;
* Tự ý ghi thông tin vào phiếu, biểu điều tra thống kê mà không tiến hành điều tra thực tế;
* Ghi không trung thực, sai sự thật thông tin có phát sinh vào phiếu, biểu điều tra theo phương pháp điều tra gián tiếp;
* Nộp chậm phiếu/biểu điều tra thống kê theo phương pháp điều tra gián tiếp từ 10 ngày trở lên.
 |
| Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng | * Lập báo cáo thống kê không đúng quy định về phương pháp tính chỉ tiêu trong báo cáo thống kê;
* Lập báo cáo thống kê không đúng quy định về phạm vi thu thập số liệu thống kê;
* Lập báo cáo thống kê không đầy đủ nguồn số liệu.
 |
| Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | * Nộp báo cáo chậm:

+ Từ 20 ngày đến 30 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng;+ Từ 30 ngày đến 45 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính năm;- Không cung cấp các điều kiện kỹ thuật để khai thác cơ sở dữ liệu thống kê;* Báo cáo không đầy đủ số lượng biểu hoặc chỉ tiêu thống kê của báo cáo thống kê năm;
* Trích dẫn không đúng nguồn gốc thông tin thống kê khi phổ biến, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các ấn phẩm;
* Để hư hỏng phiếu/biểu điều tra, báo cáo thống kê có chứa thông tin thống kê trong thời hạn lưu trữ nhưng không còn khả năng khôi phục;
* Để thất lạc phiếu/biểu điều tra, báo cáo thống kê có chứa thông tin thống kê;
* Hủy bỏ phiếu/biểu điều tra, báo cáo thống kê khi chưa hết hạn lưu trữ.
 |
| Phạt tiền từ 7.000.000 đến 10.000.000 | * Không thực hiện hoặc cản trở điều tra thống kê;
* Khai man, ép buộc người khác khai man thông tin trong điều tra thống kê;
* Không gửi cơ sở dữ liệu cuộc điều tra cho cơ quan thống kê có thẩm quyền sau 15 ngày công bố kết quả điều tra;
* Không cung cấp trực tuyến nội dung và số liệu điều tra thống kê tới thiết bị truy xuất theo yêu cầu của cơ quan tiến hành điều tra hoặc người thực hiện điều tra thống kê.
 |
| Phạt tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 | * Không gửi kết quả điều tra cho cơ quan thống kê;
* Không cung cấp cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu;
* Cản trở việc khai thác cơ sở dữ liệu thống kê.
 |
| Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng | * Phổ biến những số liệu, tài liệu thống kê chưa được phép công bố nhưng không thuộc danh mục bí mật nhà nước.
* Không báo cáo thống kê, báo cáo tài chính;
* Làm sai lệch các thông tin thống kê đã được công bố.
 |
| Phạt tiền từ 15.000.000 đến 20.000.000 | * Tiến hành điều tra ngoài phạm vi chức năng, lĩnh vực hoạt động khi chưa được sự đồng ý;
* Giả mạo báo cáo thống kê, khai man số liệu trong báo cáo thống kê;
* Thỏa thuận, ép buộc người khác giả mạo báo cáo thống kê, khai man số liệu trong báo cáo thống kê.
 |
| Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng | * Tiết lộ thông tin thống kê của từng cá nhân, tổ chức khi chưa được sự đồng ý;
* Điều tra ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước không có quyết định điều tra, phương án điều tra hoặc lợi dụng điều tra thống kê làm phương hại đến lợi ích quốc gia mà chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
* Phổ biến thông tin thống kê sai sự thật.
 |

* Yêu cầu tại Hội nghị:

Các cán bộ làm công tác Thanh tra và công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Thống kê phải nắm rõ được thẩm quyền xử phạt, đối tượng xử phạt và mức xử phạt ứng với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động thống kê. Phải coi việc hiểu rõ các nội dung này là đòi hỏi bắt buộc trong việc xử lý các vi phạm.

Ngoài ra, các đối tượng tham dự Hội nghị cũng cần hiểu các biện pháp khắc phục để kịp thời áp dụng một cách linh hoạt nhằm khắc phục các hành vi vi phạm khi tham gia các hoạt động thống kê, đảm bảo cho hoạt động thống kê vẫn được tiếp diễn theo đúng quy trình.

Bên cạnh phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị định số 79 tới các cán bộ làm công tác thanh tra và công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Thống kê, Hội nghị cũng cần lồng ghép việc phổ biến những văn bản về hoạt động thanh tra có liên quan như:

+ Giới thiệu và hướng dẫn áp dụng Luật Thanh tra năm 2010 trong hoạt động thanh tra chuyên ngành Thống kê;

+ Giới thiệu và hướng dẫn áp dụng Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13;

+ Giới thiệu và hướng dẫn áp dụng Luật Khiếu nại năm 2011 trong ngành Thống kê;

+ Giới thiệu và hướng dẫn áp dụng Luật Tố cáo năm 2011 trong ngành Thống kê.

***3.3 Đối với công chức thống kê tại Cục Thống kê và Chi cục Thống kê huyện, quận, thành phố, thị xã***

a) Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt cho công chức thống kê tại Cục Thống kê và các Chi cục Thống kê.

Thành phần tham dự:

* Đại diện Lãnh đạo Cục Thống kê phụ trách công tác Thanh tra;
* Cán bộ làm công tác thanh tra tại các Cục Thống kê;
* Cán bộ, công chức tại các đơn vị thuộc Cục Thống kê và các Chi cục Thống kê.

Nội dung hội nghị bao gồm:

* Phổ biến các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động thống kê *(như đã nêu trong Bảng 3.1)*;
* Nêu rõ tác động, ảnh hưởng của các hành vi vi phạm tới kết quả của hoạt động thống kê;
* Phổ biến các mức xử phạt để đối tượng tuyên truyền thấy rõ được mức độ quan trọng của các lỗi *(như đã nêu trong Bảng 3.3)*;
* Trình bày các biện pháp khắc phục;
* Phổ biến thẩm quyền xử phạt của cán bộ được giao nhiệm vụ trưởng đoàn thanh tra Cục Thống kê theo Khoản 4, Điều 18 của Nghị định số 79;
* Phổ biến về trình tự, thủ tục và nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê tuân theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Nội dung trình bày đề nghị tham khảo tài liệu “*Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ công tác thanh tra ngành Thống kê - tháng 10/2013”.*

Yêu cầu hội nghị:

* Hội nghị phải làm rõ các tình huống vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê, có ví dụ tình huống thực tế đã phát sinh trong các cuộc điều tra;
* Các đối tượng tuyên truyền, phổ biến hiểu rõ các lỗi vi phạm để rút kinh nghiệm trong hoạt động thống kê;
* Các đối tượng tuyên truyền, phổ biến cần nắm được các biện pháp khắc phục để sửa sai các lỗi vi phạm khi diễn ra.

b) Tại các cuộc họp giao ban của lãnh đạo đơn vị, Nghị định số 79 sẽ được phổ biến để lãnh đạo các phòng, các Chi cục nắm được, từ đó tuyên truyền, phổ biến tới các cán bộ, công chức thuộc các phòng, Chi cục.

c) Tại các Cục Thống kê có trang bị hệ thống bảng điện tử LED, khẩu hiệu về việc thực hiện và chấp hành Nghị định số 79 cần được nêu rõ, đặc biệt là trong thời gian diễn ra các hoạt động điều tra, Tổng điều tra thì việc sử dụng thường xuyên hệ thống đèn LED này là rất cần thiết. Ngoài ra, cũng cần treo băng rôn, khẩu hiệu thực hiện đúng Nghị định số 79 khi diễn ra các hoạt động điều tra.

 d) Khuyến khích công chức tại các Cục Thống kê, các Chi cục tham gia viết bài trên Tạp chí của Ngành về việc thực hiện Nghị định số 79, những tình huống trong hoạt động thống kê để chia sẻ, học tập kinh nghiệm.

***3.4 Đối với các đối tượng như cán bộ kế toán – thống kê của các doanh nghiệp, thống kê cấp xã…***

a) Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt cho nhóm đối tượng này bằng hình thức phối hợp, lồng ghép với các hội nghị tập huấn điều tra như điều tra doanh nghiệp, điều tra biến động dân số giữa kỳ, điều tra khảo sát mức sống,…

Thành phần tham gia:

* Cán bộ kế toán - thống kê của các doanh nghiệp;
* Cán bộ, công chức trong ngành Thống kê tham gia vào các cuộc điều tra doanh nghiệp, biến động dân số, khảo sát mức sống…;
* Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện;
* Cán bộ làm công tác thống kê cấp xã, huyện.

Nội dung của hội nghị:

* Phổ biến các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê *(như đã nêu trong Bảng 3.1)*;
* Phổ biến mức xử phạt khi vi phạm các hành vi vi phạm hành chính *(như đã nêu trong Bảng 3.3)*;
* Nêu rõ các biện pháp khắc phục;
* Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh theo Bảng 3.4.

***Bảng 3.4 – Tóm tắt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thẩm quyền xử phạt** |
| Chủ tịch UBND cấp huyện | * Phạt cảnh cáo;
* Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;
* Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt;
* Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định.
 |
| Chủ tịch UBND cấp tỉnh | * Phạt cảnh cáo;
* Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;
* Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt;
* Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định.
 |

Yêu cầu của hội nghị:

* Các đối tượng tuyên truyền, phổ biến phải nắm rõ các nội dung phổ biến, quán triệt tại hội nghị, thể hiện sự phối hợp tích cực trong công tác điều tra thống kê, từ đó tránh và giảm thiểu những sai sót trong hoạt động thống kê.
* Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh phải hiểu rõ thẩm quyền xử phạt của mình, tránh việc xử phạt quá mức thẩm quyền đã quy định;
* Các cán bộ, công chức trong ngành Thống kê phải đóng vai trò là những tuyên truyền viên tích cực, hiểu rõ Nghị định số 79 cũng như các lỗi vi phạm hành chính trong hoạt động thống kê để phổ biến toàn diện, sâu sắc tới các đối tượng khác.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_